

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 21/5/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Dong.

2. Bà Phạm Thị Hoà

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST - HS ngày 13/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Văn N (Tên gọi khác không) - sinh ngày 18/7/1991
Tại: Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phùng Nguyên V - Sinh năm 1968

Trú tại: Thôn Khe Bá, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Con bà: Bùi Thị T - Sinh năm 1973

Trú tại: huyện V, thành phố Hải Phòng.

Vợ: Lý Thị X - sinh năm 1990

Trú tại Thôn N, xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2018 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt

2. Họ và tên: Phàn Láo L (Tên gọi khác không) - Sinh ngày 14/6/1997
Tại: Huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phàn Quầy T - Sinh năm 1976

Con bà: Lý Mán M - Sinh năm 1975

Cùng trú tại: Thôn L, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Ngọc: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phàn Láo Lở: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Mán Mẫy - Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Lủ Khẩu, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai..

Có mặt

Người làm chứng: Anh Lý Văn Thái - Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Bản Vai, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Người làm chứng: Anh Lý Văn Thái - Sinh năm 1957

Trú tại: Tổ 3, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã hẹn nhau từ trước về việc đi mua pháo về bán để kiếm lời nên khoảng 07 giờ sáng ngày 01/02/2018 Phàn Láo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-

073.66 của mình đi từ nhà xuống thành phố Lào Cai và mang theo 5.000.000đ, còn N cũng đi từ xã Võ Lao, huyện Văn Bàn đi đến phòng trọ của bạn là Nguyễn Thế H ở đường B3, thành phố Lào Cai. Đến nơi N mượn điện thoại của Nguyễn Thế H gọi cho Phan Láo L, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Đến nhà trọ của Nguyễn Thế H và cùng N ăn cơm ở đó. Sau đó Phan Láo L đi lên cửa khẩu đổi tiền trước và hẹn đón N ở cầu Cốc Lếu N đồng ý, sau đó L đổi 4.000.000đ (bốn triệu) đồng tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc và ra cầu Cốc Lếu đón N và chở N đi đến nhà Lò A L (bạn của N) ở thôn N, xã Bản Qua, huyện Bát Xát chơi rồi nghỉ qua đêm ở đó. Đến 06 giờ sáng ngày 02/02/2018 Lở chở N đi ra bờ Sông Hồng thuộc thôn 3, xã B , rồi cả hai đi đò sang Trung Quốc tới một cửa hàng bán pháo của một người đàn ông Trung Quốc. Sau khi thống nhất giá cả Phùng Văn N mua 80 bánh pháo nổ (loại pháo tép); 02 hộp pháo cối bên trong có 79 quả pháo nổ, 02 bánh pháo nổ loại cuộn tròn, 05 hộp pháo hoa bên trong có 40 quả và 56 quả pháo hoa rời tổng cộng hết 890 Nhân dân tệ, sau đó L cho toàn bộ số pháo vào trong chiếc ba lô. Do chưa đem về ngay nên Lở và Ngọc gửi lại cửa hàng toàn bộ số pháo trên để đi về Việt Nam. Ăn cơm xong N bàn với Lviệc N sẽ một mình đi sang Trung Quốc mang pháo về Việt Nam cho L và L sẽ chở số pháo mang về xã V, huyện Văn Bàn cho N. L đồng ý và đưa cho N01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, 200.000 đồng tiền Việt Nam và 100 Nhân dân tệ, nói xong N thuê xe ôm đi ra bờ Sông Hồng thuộc thôn 3, xã B và thuê thuyền chở sang Trung Quốc. Khoảng 40 phút sau Phan Láo L điều khiển xe mô tô đi ra bờ Sông Hồng để đón N. Khi đến bờ Sông Hồng phía Việt Nam N xách toàn bộ số pháo đưa cho L, L cho toàn bộ số pháo lên xe, sau đó điều khiển xe đi về, còn N không về ngay mà lại thuê thuyền chở mình sang Trung Quốc để chơi. Khi L điều khiển xe đi về đến thôn B, xã Bản Qua thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Đối với Phùng Văn N sau khi biết tin Phan Láo L bị bắt N quay về Việt Nam và bắt xe đi về xã V, huyện Văn Bàn đến ngày 22/02/2018 Phùng Văn N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đầu thú.

Tại biên bản xác định khối lượng (trọng lượng) trích mẫu gửi giám định và niêm phong vật chứng ngày 02/02/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bản Qua, huyện Bát Xát có sự tham gia của Viện kiểm sát và người chứng kiến đã xác định:

80 (tám mươi) bánh hình chữ nhật có đặc điểm và kích thước giống nhau được liên kết với nhau bằng dây ngòi ở mỗi đầu quả, sau khi bóc vỏ có tổng trọng lượng (khối lượng) là 16,8 (mười sáu phẩy tám) kg. Lấy mẫu ngẫu nhiên để gửi đi giám định mỗi bánh 05 quả có trọng lượng là 0,9 kg được cho vào túi đựng niêm phong sản xuất tại Viện kỹ thuật Hóa - Sinh thuộc Bộ Công an có ký hiệu PS1A 001872.

02 (hai) bánh hình tròn có đặc điểm, kích thước giống nhau được liên kết với nhau bằng dây ngòi ở mỗi đầu quả, sau khi bóc vỏ có tổng trọng lượng (khối lượng) là 2,2 kg, lấy mẫu ngẫu nhiên để gửi đi giám định mỗi bánh 05 quả, có trọng lượng là 22,5 gam được cho vào túi đựng niêm phong sản xuất tại Viện kỹ thuật Hóa - Sinh thuộc Bộ Công an có ký hiệu PS3A 031840.

02 (hai) hộp bên trong có 79 (bảy mươi chín) quả hình trụ tròn có kích thước và đặc điểm giống nhau, mỗi quả có một dây ngòi màu xanh đầu nổi ra từ đầu quả

tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,1 kg. Tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên để gửi đi giám định là 05 quả có trọng lượng là 70 gam được cho vào túi đựng niêm phong có ký hiệu PS3A 031841.

05 hộp bên trong có 40 (bốn mươi) quả hình trụ tròn có hình dáng, kích thước và đặc điểm giống nhau tổng trọng lượng(khối lượng) 2,5 kg, lấy ngẫu nhiên để gửi đi giám định là 02 quả có trọng lượng là 125 gam và được cho vào túi đựng niêm phong sản xuất tại Viện kỹ thuật Hóa - Sinh thuộc Bộ Công an có ký hiệu PS1A 001873

56 (năm mươi sáu) quả có hình dáng, đặc điểm giống nhau, tổng trọng lượng (khối lượng) là 02 kg, lấy mẫu ngẫu nhiên để gửi đi giám định là 05 quả có trọng lượng 175 gam được cho vào túi niêm phong sản xuất tại Viện kỹ thuật Hóa – Sinh thuộc Bộ Công an có ký hiệu PS1A 001871

Tại bản kết luận giám định số 808/C54-P2 ngày 05/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát - Bộ công an đã kết luận: Mẫu vật đựng trong các túi niêm phong có ký hiệu PSA1 001872, PSA301840 và PS3A031841 đều là pháo nỏ; Mẫu vật được đựng trong các túi niêm phong có ký hiệu PS1A 001871 và PSA1 001873 đều là pháo hoa

Bản cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 12/4/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Phùng Văn N và Phan Láo L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn Ngọc và Phan Láo L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Đối với bị cáo Phùng Văn N: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Láo L: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (năm) 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 19,1075 kg pháo nỏ; 01 (một) túi ni lon màu trắng; 01 (một) ba lô màu xanh - đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Phan Láo L 01 (một) xe mô tô loại xe EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh - trắng, BKS: 24V1 - 073.66, xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 092919, mang tên Phan Láo Lở.

Tạm giữ 200.000đ của Phan Láo L để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án là 05 (Năm) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Láo L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Văn N và Phan Láo L đã thừa nhận: Ngày 02/02/2018 các bị cáo đã cùng nhau sang Trung Quốc mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở Trung Quốc 20,1 kg pháo nổ và 4,5 kg pháo hoa với mục đích về để bán kiếm lời. Sau khi mua được Nmang toàn bộ số pháo đi dò về Việt Nam giao cho L, còn N không về ngay mà lại thuê thuyền chở sang Trung Quốc để chơi, L cho toàn bộ số pháo để ở đằng trước yên xe và lấy áo mưa phủ lên trên, sau đó điều khiển xe đi về. Khi Phan Láo L điều khiển xe đi về đến thôn Bản Qua, xã Bản Qua thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Còn N sau khi biết tin L bị bắt N quay về Việt Nam và bắt xe đi về xã Võ Lao, huyện Văn Bàn đến ngày 22/02/2018 Phùng Văn N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đầu thú. Bởi vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận; Ngày 02/02/2018 các bị cáo đã mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở Trung Quốc 20,1 kg pháo nổ và 4,5 kg pháo hoa với giá 890 Nhân dân tệ với mục đích để bán kiếm lời.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, mặc dù biết rõ hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì mục đích cá nhân nên vào ngày 02/02/2018 các bị cáo đã mua 20,1 kg pháo nổ và 4,5 kg pháo hoa với giá 890 Nhân dân tệ với mục đích để bán kiếm

lời, nhưng đang trên đường vận chuyển thì bị phát hiện và bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó đối với bị cáo Phùng Văn N là người khởi xướng, rủ rê Phàn Láo L cùng tham gia thực hiện tội phạm, đồng thời còn là người thực hành tích cực, vì vậy Phùng Văn N phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Còn đối với Phàn Láo L là người được Phùng Văn N rủ rê lôi kéo, L đã nhất trí tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, vì vậy Phàn Láo L phải là đồng phạm cùng Phùng Văn N với vai trò là người thực hành và phải chịu trách nhiệm sau Phùng Văn N trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần phải xét xử các bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xong xét thấy sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Phùng Văn N sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đầu thú. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Số pháo thu giữ của các bị cáo có tổng trọng lượng là 20,1 kg mục đích mua về chỉ để bán kiếm lời. Vì vậy Phùng Văn N và Phàn Láo L bị truy tố về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Phùng Văn N: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù.

Đối với bị cáo Phàn Láo L: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phùng Văn N và Phàn Láo L 20,1 kg pháo nổ; 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh; 01 hộ chiếu; 01 giấy chứng minh thư nhân dân; 02 chiếc điện thoại di động; Tiền Việt Nam 200.000đ; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24V1-073.66; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 chiếc ba lô.

Đối với số pháo nổ là vật chứng của vụ án sau khi trích mẫu giám định còn lại 19,1075 kg cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh; 01 hộ chiếu; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Láo L; 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong đó một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note3 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ đây là tài sản của Phan Láo L, không phải là vật chứng vụ án. Ngày 26/3/2018 cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc điện thoại và số giấy tờ trên cho bị cáo Phan Láo L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Phan Láo L, quá trình điều tra xét thấy số tiền này không phải là vật chứng của vụ án, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu xanh là vật chứng vụ án nhưng không có giá trị về kinh tế, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24V1-073.66, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phan Láo L; xét thấy là phương tiện phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

*** Về nguồn gốc pháo nổ và pháo hoa:** Theo lời khai của Phùng Văn N và Phan Láo L số pháo nổ và pháo hoa trên có tổng trọng lượng là 24,6 (hai mươi tư phẩy sáu) kg, trong đó có 20,1 kg pháo nổ, 4,5 kg pháo hoa. Toàn bộ số pháo này bị thu giữ ngày 02/02/2018, là do Phùng Văn N và Phan Láo L mua của một người đàn ông người Trung Quốc không quen biết. Vì vậy, cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

Đối với hành vi xuất nhập cảnh trái phép và hành vi mua bán 4,5 kg pháo hoa trái phép của Phùng Văn N và Phan Láo L, ngày 15/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 8.000.000 (tám triệu) đồng là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã tách 4,5 kg pháo hoa và chiếc túi vải màu nâu có quai đeo để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông lái thuyền đã chở Phùng Văn N và Phan Láo L đi sang Trung Quốc và quay về Việt Nam. Do Phùng Văn N và Phan Láo L không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

Đối với bà Lý Mán Mẩy, anh Nguyễn Thế Hàm, anh Lò A Lai quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ bà Mẩy không biết mục đích L mượn tiền để đi mua pháo, anh Hàm và Lai cũng không biết Phùng Văn N và Phan Láo L buôn bán hàng cấm, bản thân N và L cũng không nói cho Hàm và Lai biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N và Phàn Láo L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Đối với bị cáo Phùng Văn N: Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2018.

Đối với bị cáo Phàn Láo L: Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn Láo L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong bên trong có chứa 19,1075 kg pháo nổ; 01 (một) túi ni lon màu trắng; 01 (một) ba lô màu xanh - đen mặt trước có dòng chữ PANYANZHE.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Phàn Láo L 01 (một) xe mô tô loại xe EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh - trắng, BKS: 24V1 - 073.66, xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 092919, mang tên Phàn Láo L.

Tạm giữ 200.000đ của Phàn Láo L để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phùng Văn N và Phàn Láo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện 2
- Công an huyện 2
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- Người có QLNVLQ 1
- TGPL 2
- T.H.A 3; Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Hương

